

XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VĂN HÓA DÂN TỘC MƯỜNG Ở THANH HÓA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Quách Công Năm¹

TÓM TẮT

Dân tộc Mường là một trong những dân tộc thiểu số có tỉ lệ dân cư đông, bề dày truyền thống văn hóa lâu đời và có nhiều nét tương đồng với dân tộc Kinh. Ở Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay, văn hóa Mường đang có sự biến đổi mạnh mẽ. Trong đó các xu hướng biến đổi chính là: xu hướng giữ gìn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc phù hợp với điều kiện phát triển mới; xu hướng tiếp biến văn hóa thông qua giao lưu trong nước và hội nhập quốc tế; xu hướng phai nhạt bản sắc văn hóa dân tộc. Sự biến đổi này đang tác động sâu sắc đến văn hóa Mường, từ đó hình thành bức tranh sinh động và phức tạp về đời sống văn hóa Mường đương đại.

Từ khóa: *Biến đổi, văn hóa, dân tộc Mường, Thanh Hóa.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thanh Hóa là một tỉnh đa tộc người, có 7 dân tộc anh em cùng sinh sống. Văn hóa Mường được hình thành trong suốt chiều dài lịch sử, góp phần làm nên sự phong phú, đa dạng của văn hóa Việt Nam nói chung và của Thanh Hóa nói riêng. Với nhận thức văn hóa là tài nguyên, động lực để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, chính quyền Thanh Hóa luôn quan tâm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và đã đề ra nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa phù hợp, từng bước nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Việc nhận diện những xu hướng biến đổi của văn hóa dân tộc Mường trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá là cơ sở quan trọng để cơ quan nhà nước có chính sách đúng đắn trong phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số nói chung và văn hóa dân tộc Mường nói riêng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đánh giá xu hướng biến đổi văn hoá dân tộc Mường ở Thanh Hoá trong giai đoạn hiện nay, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu; các phương pháp điều tra, khảo sát xã hội học như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, phỏng vấn chuyên gia, phỏng vấn bằng bảng hỏi. Đối tượng được điều tra, khảo sát là các cơ quan quản lý văn hoá, người dân tộc Mường tại các huyện (Thạch Thành, Ngọc Lặc, Bá Thước) của tỉnh Thanh Hoá. Các thông tin thu được đã được chúng tôi xử lý thống kê và phân tích các dữ liệu định tính, định lượng bằng phần mềm chuyên dụng.

Dựa trên khung nghiên cứu đã được thiết lập, đối với đối tượng khảo sát là người dân tộc Mường, tôi đã tiến hành quy trình chọn mẫu như sau: Ở 3 huyện (Thạch Thành, Ngọc

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: quachcongnam@hdu.edu.vn

Lặc, Bá Thước) của tỉnh Thanh Hoá, mỗi huyện lựa chọn 2 xã, mỗi xã lựa chọn 2 thôn có tập trung nhiều người Mường sinh sống. Với sự hỗ trợ của cán bộ Phòng Văn hoá - Thông tin ở các huyện, chúng tôi lập danh sách các hộ gia đình với các thành viên từ 18 tuổi trở lên, mỗi thôn phỏng vấn 50 người. Tại các địa bàn được lựa chọn, chúng tôi tiến hành phỏng vấn cho đến khi đủ số lượng. Trong quá trình khảo sát, các phiếu không hợp lệ sẽ bị huỷ bỏ, các phiếu hợp lệ sẽ được nhập vào phần mềm để xử lý số liệu và phân tích kết quả. Tổng số phiếu hợp lệ thu được là 295 phiếu. Các dữ liệu sau khi xử lý được chúng tôi phân tích cụ thể trong các nội dung dưới đây.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về người Mường ở Thanh Hóa

Người Mường ở Thanh Hóa sống rải rác ở 11 huyện miền núi và một số xã miền xuôi. Tập trung đông nhất tại các huyện Thạch Thành, Cẩm Thủy, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Thanh. Địa bàn cư trú của người Mường Thanh Hóa chủ yếu là vùng bán sơn địa, ven các lưu vực sông Mã, sông Chu, sông Âm, sông Cầu Chày, sông Bưởi, sông Mực. Ở vùng này có những thung lũng lớn, đất đai màu mỡ, có những bãi bồi ven sông. Vì vậy ở đây con người đến tụ cư từ rất lâu đời và phát triển sớm nghề nông trồng lúa nước và trồng các cây hoa màu như ngô, khoai ven sông, ven suối. Bên cạnh đó người Mường còn kết hợp canh tác nương rẫy. Rừng phần lớn là rừng nguyên sinh có nhiều muông thú. Hệ thống sông suối mang lại nguồn lợi thủy sản lớn.

Người Mường ở Thanh Hóa hiện có dân số khoảng 36 vạn người, trước kia họ sống chủ yếu ở các Mường cổ, Mường lớn như Mường Phầm, Mường Gianh, Mường Vầm,... (Cẩm Thủy), Mường Chénh, Mường Khặt, Mường Giao Lão... (Lang Chánh), Mường Rặc, Mường Ngòn, Mường Mèn,... (Ngọc Lặc), Mường Đủ, Mường La Khon, Mường Đe,... (Thạch Thành), Mường Ông, Mường Ai, Mường Khô,... (Bá Thước). Sau này, một bộ phận người Mường từ tỉnh Hòa Bình di cư vào Thanh Hóa, họ sống chủ yếu ở các huyện Thạch Thành, Như Thanh và một số huyện khác. Quá trình di cư này diễn ra chủ yếu trước năm 1945. Người Mường từ Hòa Bình di cư vào, cùng với một số người Mường ở phía Bắc sông Mã của Thanh Hóa có giọng nói gần giống nhau, gọi là người Mường Ngoài. Phụ nữ Mường Ngoài chít khăn trắng và mặc áo khóm xẻ ngực. Còn bộ phận người Mường “gốc - bản địa” Thanh Hóa chủ yếu sống tập trung ở Mường cổ các huyện Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc và vùng hữu ngạn sông Mã của huyện Cẩm Thủy gọi là Mường Trong. Ở đây, người Mường có giọng nói giống nhau. Phụ nữ Mường Trong chít khăn đen có thêu, mặc áo khóm xẻ trên vai, đầu váy (cạp váy - trôóc váy) có hoa văn mặc ra bên ngoài áo. Tiếng nói tuy khác nhau về cách phát âm song hệ thống từ vựng và ngữ pháp cơ bản của người Mường Trong và người Mường Ngoài giống nhau, nói với nhau đều hiểu.

Xã hội Mường xưa có tầng lớp thống trị và bị trị, tuy nhiên sự phân chia giai cấp chưa sâu sắc. Đứng đầu mỗi Mường là Cun (nếu là Mường lớn), Lang (nếu là Mường vừa và nhỏ), (đứng đầu mỗi làng là xã, chòm là đạo). Vì vậy người ta gọi là chế độ Lang Đạo. Đây là chế độ cha truyền con nối, Lang Cun có quyền thế lớn về tinh thần, kinh tế và hành chính. Người dân trong Mường phải có trách nhiệm cấy cấy ruộng nhà Lang. Triều đình phong kiến các thời kể cả thực

dân Pháp sau này cai trị các vùng Mường đều thông qua tầng lớp Lang Đạo. Những Lang Đạo có thể lực được làm quan Châu, các Lang Đạo khác làm Chánh Tổng, Lý Trưởng, Xã Chòm. Ở Thanh Hóa, chế độ Lang Đạo được xóa bỏ từ sau năm 1945. Tuy nhiên ở khu vực miền núi Thanh Hóa thực tế phải mãi đến những năm 1948 - 1950 mới chấm dứt chế độ Lang Đạo.

Người Mường, bao gồm cả người Mường gốc và người Mường di cư từ Hoà Bình vào có lịch sử sinh sống lâu đời tại Thanh Hoá. Do đó, người Mường Thanh Hoá có đời sống văn hoá khá phong phú, trong đó bao gồm những nét đặc sắc trong phong tục cưới xin và tang lễ; tuy không có chữ viết riêng, song người Mường tỉnh Thanh Hoá có kho tàng văn nghệ dân gian đậm đà bản sắc; nhà sàn và những trang phục cùng với những món ăn của người Mường thể hiện đậm nét tính cổ truyền.

3.2. Xu hướng giữ gìn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc Mường phù hợp với điều kiện phát triển mới

Văn hóa Mường bao gồm những giá trị vật chất, tinh thần được tích tụ, gìn giữ trong toàn bộ quá trình lịch sử phát triển dân tộc. Trong quá trình toàn cầu hóa, bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc Mường là nhằm lưu giữ tính đa dạng của văn hóa các dân tộc tại Thanh Hóa, làm phong phú kho tàng văn hóa Việt Nam, tăng cường khai thác nguồn tài nguyên văn hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, chống lại những âm mưu phá hoại, chia rẽ của các lực lượng thù địch. Tỉnh Thanh Hóa đã có nhiều cố gắng và đã đạt được những kết quả lớn trong việc bảo tồn, kế thừa và phát huy nền văn hóa truyền thống của dân tộc Mường.

Là tộc người bản địa có vị thế quan trọng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, nhưng do chưa có chữ viết cho nên văn hóa Mường cho tới năm 1954 chỉ bảo tồn thông qua truyền miệng, chưa xây dựng được nền văn hóa thành văn, văn hóa bác học [3; tr.5-6]. Bởi thế, nhiều giá trị văn hóa dân gian bị mai một, nhất là khi lớp người già, đặc biệt là các thầy mo, thầy trượng, những trí thức Mường mất dần theo năm tháng. Trẻ em Mường được đi học, trình độ văn hóa của đồng bào Mường được nâng cao dần, nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa Mường được sưu tầm, phổ biến (âm nhạc, múa, văn học truyền miệng, mo sớ thi dân tộc Mường,...). Nhờ vậy những giá trị văn hóa Mường được khẳng định, tôn vinh, người dân Mường hiện nay có điều kiện thương thức, kế thừa nó và để xây dựng nền văn hóa mới ngay trên quê hương mình.

Trước hết phải kể đến một số công trình sưu tầm và nghiên cứu có những đóng góp lớn trong việc khám phá và tôn vinh bản sắc văn hóa Mường. Đó là:

Tác phẩm “*Đặc trưng văn hoá Mường Thanh Hoá*”, in trong *Kỷ yếu văn hoá dân tộc Mường*” của tác giả Vương Anh đã cung cấp những hiện thực về xã hội Mường và bản sắc văn hóa Mường ở Thanh Hoá [1; tr.208-218]. Từ những năm 60 của thế kỷ trước các nhà nghiên cứu ở Hoà Bình và Thanh Hóa đã sưu tầm, dịch và công bố từng phần của Mo lễ tang của đồng bào Mường. Năm 1997, “*Mo - sớ thi dân tộc Mường*” do Vương Anh chủ biên (Sở Văn hóa thông tin Thanh Hóa tổ chức sưu tầm, biên dịch) đã chính thức ra mắt bạn đọc. Qua công trình sưu tầm đồ sộ và bài giới thiệu đầy sức thuyết phục về Mo Mường của GS. Phan Đăng Nhật, lần đầu tiên chúng ta nhìn nhận có hệ thống, toàn diện về giá trị đặc sắc của “*Mo - Sớ thi dân tộc Mường*” [2].

Ngoài ra, rất nhiều truyện thơ dân tộc Mường được sưu tầm, biên dịch và xuất bản từ những năm 70 của thế kỷ trước như: “*Đang Văn Va*”, truyện thơ dân gian Mường của Đinh Văn An (1973); “*Tráng Đồng*”, truyện thơ dân gian Mường của Mai Văn Trí, Bùi Thiện (1976),... Cùng với các tác phẩm “*Hợp tuyển văn học dân gian Mường*”, của Hoàng Tuấn Cư (1996); “*Lễ cầu mạnh khỏe, Diễn sướng Mo - Trượng - Mỡ*” của Bùi Thiện sưu tầm, dịch (2005) và nhiều công trình khác.

Những công trình nghiên cứu, sưu tầm về múa Mường qua nhiều năm của các giảng viên nghệ thuật, các nghệ sĩ, biên đạo múa của các tỉnh Hòa Bình và Thanh Hoá, đặc biệt là công trình “*Nghệ thuật Múa Mường*” của Chí Thanh (2001) đã góp phần khẳng định người Mường có nghệ thuật múa đặc sắc và giới thiệu 13 điệu múa dân gian Mường [7].

Nhờ công sức của các nhà nghiên cứu, sưu tầm, múa Mường đang được phục hồi, phát triển. Không chỉ tái hiện những điệu múa cổ, dựa trên ngôn ngữ múa dân gian Mường, khai thác chất liệu trong sử thi và thần thoại Mường, các nghệ sĩ đã sáng tác ra những điệu múa hiện đại, mở ra hướng phát triển mới cho múa Mường phù hợp với yêu cầu thẩm mỹ của công chúng ngày nay mà vẫn đậm sắc thái dân gian Mường.

Ở Thanh Hóa, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Hội Văn học nghệ thuật,... đã có nhiều nỗ lực nhằm bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa Mường cổ truyền cũng như văn hóa của các tộc người anh em khác trong tỉnh. Chủ trương thành lập các câu lạc bộ văn hóa dân gian ở các xã, cụm xã để mọi người dân đều có thể tham gia, việc thống kê số lượng nhà sàn cụ thể đến từng xóm trên địa bàn toàn tỉnh và nhiều hoạt động văn hóa đã và đang được thực hiện là minh chứng xác thực cho sự nỗ lực đó.

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Mường, phục dựng các lễ hội các nghề thủ công truyền thống và ẩm thực dân tộc lồng với các hoạt động du lịch đã góp phần phát triển kinh tế tại các địa phương, đem lại thu nhập đáng kể cho người dân đồng thời góp phần quảng bá rộng rãi văn hóa dân tộc Mường trong nước và ngoài nước.

Nhìn chung, những việc làm trên đã tác động tốt tới việc nâng cao nhận thức của nhân dân, giúp họ biết trân trọng hơn những giá trị văn hoá truyền thống mà ông cha để lại đặc biệt là những giá trị văn hóa của dân tộc Mường - chủ thể quan trọng của văn hóa các dân tộc Thanh Hóa hiện nay.

3.3. Xu hướng tiếp biến văn hóa thông qua giao lưu trong nước và hội nhập quốc tế

Xu hướng tiếp biến văn hóa thông qua giao lưu trong nước và hội nhập quốc tế là một xu hướng biến đổi hợp với quy luật, gắn với bước phát triển của toàn xã hội, được diễn ra mạnh mẽ trong xu thế hội nhập toàn cầu hóa hiện nay. Tuy nhiên chỉ ra cho đúng từng hiện tượng trong xu hướng này cũng không dễ dàng bởi ranh giới giữa “*Lịch chuẩn và chuẩn mực*” trong biến đổi văn hóa là hết sức mong manh, khó đoán định hoặc ở nhiều hiện tượng văn hóa sự biến đổi của nó lại bao hàm cả hai mặt trên [6; tr.15-17].

Bản sắc dân tộc của mỗi nền văn hóa đều được khẳng định trong xã hội nông nghiệp cổ truyền và sự biến đổi của nó lại diễn ra trong xã hội công nghiệp. Cơ sở vật chất của sự biến đổi ấy là nền tảng kinh tế - kỹ thuật của xã hội công nghiệp, đi liền với nó là sự tăng cường giao lưu và hợp tác quốc tế trên mọi lĩnh vực; xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay cùng với sự phát triển vô cùng mạnh mẽ của công nghệ thông tin hiện đại làm cho các quốc

gia trên thế giới xích lại gần nhau hơn trên mọi phương diện. Bởi vậy biến đổi văn hóa hiện nay là một xu hướng hợp quy luật và mang tính phổ biến, lặp đi lặp lại ở nhiều dân tộc, nhiều quốc gia, nhất là ở các quốc gia đang phát triển như Việt Nam hiện nay.

Bản sắc dân tộc của mỗi nền văn hóa biểu hiện sinh động trong hệ giá trị vật chất và tinh thần, văn hóa vật thể và phi vật thể mà cộng đồng đã sáng tạo, tích lũy trong những điều kiện tự nhiên, xã hội, lịch sử nhất định. Bởi vậy bản sắc dân tộc không phải là cái nhất thành bất biến, nó cũng thay đổi cùng những biến đổi của dân tộc trong những đổi thay của kinh tế - xã hội. Trong sự vận động ấy, cái lỗi thời sẽ dần bị mất đi, cái tinh hoa được bảo tồn trong diện mạo mới của nền văn hóa. Văn hóa Việt Nam, văn hóa Mường và các tộc người thiểu số khác không đứng ngoài quy luật chung đó.

Trước tiên là sự biến đổi về trang phục của dân tộc Mường. Trang phục là yếu tố thể hiện bản sắc dân tộc cơ bản và dễ thấy nhất trong một tập hợp đa dân tộc hay tộc người. Các dân tộc, quốc gia khác nhau thường mang trang phục đặc trưng của riêng mình. Nhưng văn hóa trang phục cũng là yếu tố dễ biến đổi nhất trong xu thế nhất thể hóa quốc gia, hay toàn cầu hóa hiện nay. Sự biến đổi trong văn hóa trang phục của người Mường nói chung, người Mường ở Thanh Hóa nói riêng đang diễn ra theo xu hướng ngày càng mai một, và sự biến đổi theo xu hướng tự nhiên, tự phát, khách quan và phù hợp với xu thế của thời đại mới.

Bảng 1. Tỷ lệ mặc trang phục truyền thống phân theo nhóm tuổi (%)

Đối tượng	Thạch Thành	Bá Thước	Ngọc Lặc
Người già nam (> 60 tuổi)	5,0	7,5	23,5
Người già nữ (> 60 tuổi)	14,0	26,0	31,0
Trung niên nam (40 - 60 tuổi)	2,5	1,5	1,0
Trung niên nữ (40 - 60 tuổi)	4,5	1,5	1,5
Thanh niên nam (18 - 40 tuổi)	0,0	0,0	0,0
Thanh niên nữ (18 - 40 tuổi)	0,0	0,0	0,0
Trẻ em nam (< 18 tuổi)	0,0	0,0	0,0
Trẻ em nữ (< 18 tuổi)	0,0	0,0	0,0

Nguồn: Tư liệu khảo sát xã hội học của nhóm nghiên cứu tháng 7/2022

Kinh tế thị trường đã làm cho văn hoá trang phục truyền thống của dân tộc Mường có sự biến đổi rất rõ rệt. Thể hiện ở tỷ lệ mặc trang phục truyền thống giảm theo lứa tuổi, lứa tuổi từ 40 trở xuống của cả nam và nữ đều không mặc trang phục truyền thống nữa, lứa tuổi của nam và nữ trên 60 có tỷ lệ mặc trang phục truyền thống nhiều nhất (trong đó cao nhất là ở huyện Ngọc Lặc với 23,5% và 31%), lứa tuổi từ 40 đến 60 của cả nam và nữ vẫn mặc trang phục truyền thống nhưng rất ít.

Sự mai một của trang phục truyền thống Mường, tức không được mặc thường xuyên, liên tục là một xu thế tất yếu không thể đảo ngược. Nhưng theo một quy luật phổ biến trên khắp thế giới, trang phục cổ truyền đã và đang dần trở thành lễ phục của phụ nữ. Ở người Mường Thanh Hóa cũng vậy, ngày nay những bộ trang phục này thường được may bằng những loại vải công nghiệp đẹp hơn, sang trọng hơn, màu sắc phong phú hơn, nghĩa là được cách tân, đổi mới trong thiết kế, thường được người dân, đặc biệt là phụ nữ Mường mặc trong các sự kiện đặc biệt của dân tộc như lễ tết, lễ hội, biểu diễn văn nghệ địa phương.

Đồng thời với sự biến đổi về trang phục là sự biến đổi về nhà ở. Nhà ở nói chung không chỉ là không gian vật chất che chở con người, mà còn là một không gian xã hội, không gian văn hóa phản ánh khá rõ đời sống vật chất và tinh thần của một cộng đồng dân cư cụ thể.

Bảng 2. Các loại hình nhà ở các huyện Thạch Thành, Bá Thước, Ngọc Lặc (%)

Loại hình nhà	Thạch Thành	Bá Thước	Ngọc Lặc	Chung
Nhà tre, nứa, lá	2,4	5,3	11,7	6,4
Nhà gỗ	1,0	2,0	4,7	2,6
Nhà cấp 4	77,1	72,3	70,5	73,3
Nhà sàn	0,7	19,3	5,5	8,5
Nhà mái bằng một tầng	13,0	1,1	6,0	6,7
Nhà mái bằng 2 tầng trở lên	5,8	0,0	1,6	2,4
Tổng số	100%	100%	100%	100%

Nguồn: Tư liệu khảo sát xã hội học của nhóm nghiên cứu tháng 7/2022

Số liệu thống kê ở bảng 2 cho thấy, sự thay đổi từ nhà sàn truyền thống sang nhà ngói, nhà bê tông, nhà cao tầng là xu hướng phổ biến ở các vùng Mường trong khoảng 20 năm trở lại đây. Thể hiện ở tỉ lệ nhà cấp 4 chiếm đến 73,3%, cao nhất trong các loại hình nhà ở của người Mường hiện nay, trong khi đó tỉ lệ nhà sàn chỉ còn chiếm một tỉ lệ rất nhỏ (8,5%), loại hình nhà mái bằng từ một tầng, hai tầng có xu hướng tăng lên khi mà đời sống của người dân được nâng cao. Thực tế mặc dù có những biến đổi để phù hợp với nhu cầu của đời sống hiện đại nhưng ngôi nhà sàn truyền thống của người Mường không hoàn toàn mất đi, mà chúng được hóa thân trong những vật liệu mới, cách bài trí mới và mang những chức năng mới. Nhiều ngôi nhà sàn Mường cổ truyền vẫn được bảo tồn, lưu giữ trong các bảo tàng Dân tộc học, làng văn hóa dân tộc, các khu tưởng niệm, các bản làng xa xôi của người Mường, để giới thiệu, khẳng định giá trị trường tồn của bản sắc văn hóa đặc sắc của dân tộc Mường ở Việt Nam.

Cùng với những biến đổi của thành tố văn hoá vật chất, tín ngưỡng của người Mường cũng có những biến đổi mang tính tất yếu. Tín ngưỡng gắn với nhu cầu tâm linh, thường là lĩnh vực chậm biến đổi bởi nó ăn sâu, bám rễ trong tâm lý, trở thành thói quen trong sinh hoạt của con người. Trình độ văn hóa được nâng cao, dẫn đến sự thay đổi trong nhận thức, một số tín ngưỡng và tục thờ cúng mang dấu tích sơ khai, nguyên thủy cũng nhạt dần trong lớp người Mường trẻ tuổi. Người ta có thể thực hành tín ngưỡng nhưng không còn niềm tin thiêng liêng như các thế hệ trước, tục thờ mó nước gắn liền với tín ngưỡng thờ Vua Khú, tục thờ đá, thờ cây là những ví dụ cụ thể.

Trang phục tang ma, cưới xin của người Mường đã định hình những quy chuẩn, tạo nên một sắc thái tộc người rất đặc sắc. Những phong tục hàm chứa trong nó nhiều tinh hoa văn hóa song nó cũng có cả những hủ tục hoặc những chuẩn mực cũ nay đã bị cuộc sống vượt qua. Tang ma của người Mường vốn xưa kia là một tập tục với vô vàn lễ thức phức tạp và tốn kém, nay được bỏ, chiếu theo quy định của nếp sống mới vẫn trang trọng mà đảm bảo vệ sinh và tiết kiệm. Với lễ cưới, những tập tục lạc hậu hoặc những chuẩn mực cũ không phù hợp nữa cũng đang được thay thế bằng những chuẩn mực mới. Tục ở rể hay những quy định quá phiền toái, quá kéo dài và tốn kém trong lễ cưới Mường xưa không phù hợp với nhịp sống hiện nay được xóa bỏ. Hiện nay, lễ “*Ti chau*” và “*Ti du*” được thực hiện trong cùng một ngày, thay vì qua

mừng cưới bằng rượu, gạo, lợn, gà...như trước kia, thì nay dùng tiền mừng cưới vẫn bày tỏ được sự quan tâm với cô dâu chú rể hơn. Sự biến đổi tích cực diễn ra từ nhiều chục năm nay đã góp phần hình thành những giá trị mới, cuộc sống mới trong các vùng Mường Thanh Hóa.

3.4. Xu hướng mai một bản sắc văn hóa dân tộc

Nếu như sự tước bỏ những cái không phù hợp chính là sự vận động biến đổi hợp quy luật mang lại sự tiến bộ văn hóa thì những biến đổi tiêu cực, tự phát lại là dẫn đến nguy cơ xói mòn bản sắc văn hóa. Trong đời sống văn hóa khó tránh khỏi sự biến đổi tự phát này, song vấn đề là ở chỗ sớm nhận diện được nó để có những biện pháp tích cực nhằm hạn chế những nguy cơ và hướng tới một sự phát triển hợp quy luật. Điều phức tạp là ở chỗ, trong biến đổi văn hóa thường bao gồm cả những biến đổi như một nhu cầu tất yếu, cả biến đổi tự phát tiêu cực ngay trong một hiện tượng văn hóa. Điều này cũng biểu hiện khá rõ rệt trong sự biến đổi của văn hóa Mường trong những thập niên vừa qua và hiện nay. Xu hướng mai một bản sắc văn hóa dân tộc diễn ra phổ biến trong đời sống hàng ngày, một cách gần như tự nhiên, vô thức khiến người ta ít chú ý đến nó, song nó lại luôn tiềm ẩn nguy cơ “*Đánh mất quá khứ*” - và đây là vấn đề đáng lo ngại.

Sự biến đổi của văn hóa nhà ở trong các vùng Mường hiện nay như một nhu cầu tất yếu. Song vấn đề là biến đổi như thế nào, do không có định hướng chung, nên khi dỡ bỏ ngôi nhà sàn cũ nát thì người ta sẽ thay vào đó là gì? là những ngôi nhà xây một tầng đổ mái bằng. Khắp các vùng Mường Thanh Hóa, ở đâu cũng có thể thấy những hình ảnh như vậy. Không ai còn có thể nhận ra những làng Mường, nó còn hết sức phản cảm về kiến trúc, nó là kết quả của sự biến đổi tự phát trong văn hóa nhà ở của đồng bào Mường tại nhiều vùng Mường trong tỉnh Thanh Hóa trong vài thập niên vừa qua và hiện nay. Khi ngôi nhà bị biến đổi thì kéo theo rất nhiều sự biến đổi trong lối sống, tín ngưỡng, phong tục, tập quán... Sau vài thập niên sự lãng quên dần những giá trị truyền thống ấy ở lớp người Mường trẻ tuổi là điều không thể tránh khỏi.

Sự thay đổi trong trang phục cũng vậy, không chỉ đơn giản là bộ váy áo Mường nhường bước cho chiếc quần âu, áo sơ mi trong thời đại công nghiệp mà sự thay đổi ấy sẽ kéo theo là một chuỗi mất dần đi những giá trị văn hóa tộc người: Những bí quyết riêng trong nghệ thuật truyền thống nhuộm sợi bông, sợi tơ tằm của đồng bào Mường dần đi vào lãng quên và biến mất. Nghề dệt cỏ truyền Mường cũng sa sút nghiêm trọng, hiện nay người ta chỉ còn dệt vải làm chăn đắp cho người già yêu thích, một vài nơi vẫn còn dệt chăn cho cô dâu mang về nhà chồng, song không nhiều, còn lại vài dùng cho lễ tang là chính.

Theo thống kê gần đây, trước kia gia đình nào cũng có ít nhất một khung dệt, trẻ em gái được học dệt nhuộm từ nhỏ, nay số khung dệt trung dệt trong các xã chỉ còn 10% số hộ gia đình, những người còn giữ nghề dệt hầu hết ở độ tuổi trên 50. Tại xóm Hồi, xã Thạch Lâm, huyện Thạch Thành chỉ có 2/49 hộ gia đình có khung dệt, mặc dù trong xóm còn 25 người biết dệt vải [5; tr.22-23]. Kết quả khảo sát 5 xóm thuộc 5 xã (Thiết Ống, Ái Thượng, Cổ Lũng, Thành Lâm, Thành Sơn) tại huyện Bá Thước vào tháng 6/2022 cho thấy nghề dệt cỏ truyền tuy chưa biến mất, song đã sa sút nhiều. Trước kia gia đình nào cũng có ít nhất một khung dệt, có nhà có 2 - 3 chiếc, nay số khung dệt chỉ còn 337 chiếc/807 hộ gia đình (41,7%); người biết dệt vải vẫn còn nhiều (905 người), số người biết dệt thổ cẩm vượt trội so với các vùng khác (206 người), song hầu hết đã bỏ nghề hoặc chỉ dệt cầm chừng.

Nhiều giá trị văn hóa tinh thần cũng đi vào quên lãng. Trước kia người thuộc những Áng mo Mường đồ sộ là các thầy mo, song cả cộng đồng Mường đều biết và ghi nhớ vì họ luôn được nghe kể bằng tiếng mẹ đẻ của mình trong mỗi dịp đám tang [2]. Ngày nay, Mo Mường được in thành sách, phát hành rộng rãi, các thầy Mo không còn độc quyền nắm giữ Mo Mường như trước kia nữa. Nhưng Mo Mường lại lâm vào tình cảnh bị quên lãng dần tại nơi sinh ra nó. Mo Mường chỉ có thể thực hiện giá trị của nó trong không gian tang lễ, bằng ngôn ngữ Mường qua lời kể Mo, hát Mo của các Thầy Mo. Thực hiện lễ tang theo nếp sống mới, là cái hợp lý về khoa học dẫn đến nghịch lý về mặt văn hóa, Mo Mường khó có cơ hội thực hiện đầy đủ giá trị của mình trong đời sống cộng đồng. Điều đáng cũng có nghĩa rằng không gian tồn tại đích thực của nó bị thu hẹp dần từng bước.

Tiếng Mường thuộc nhóm ngôn ngữ Việt Mường, thuộc ngữ hệ Nam Á. Điều đó nói lên sự gần gũi vốn có của Tiếng Việt và Tiếng Mường, cũng như tính cổ xưa ít biến đổi của tiếng Mường Thanh Hóa nói riêng và tiếng Mường ở Việt Nam nói chung. Đặc điểm này khiến cho việc tiếp thu tiếng Việt của người Mường rất thuận lợi, trình độ song ngữ Mường - Việt của đa số người Mường (90%) là khá tốt, nhất là lớp trẻ và trung niên, người già thì phần lớn là nghe và hiểu được tiếng Việt, còn nói thì khó khăn hơn [4]. Trong sự phát triển kinh tế, xã hội hiện nay, bản thân tiếng Mường không đủ vốn từ nên phải vay mượn nhiều của tiếng Việt, khiến tiếng Mường vốn đã cùng nguồn gốc nay lại càng xích lại gần tiếng Việt hơn nữa.

Bảng 3. Việc sử dụng song ngữ ở người Mường Thanh Hóa (%)

	Thạch Thành	Bá Thước	Ngọc Lặc
	Mường	Mường	Mường
Thường sử dụng tiếng dân tộc trong gia đình	33,0	70,0	73,0
Sử dụng tiếng Việt trong gia đình	14,5	2,0	3,0
Sử dụng cả tiếng Việt và tiếng dân tộc khi giao tiếp trong gia đình	51,5	26,0	24,0
Sử dụng tiếng dân tộc trong cộng đồng	3,0	29,5	48,5
Sử dụng tiếng Việt trong cộng đồng	38,0	24,0	0,5
Sử dụng cả tiếng Việt và tiếng dân tộc khi giao tiếp cộng đồng	59,0	46,5	51,0

Nguồn: Tư liệu khảo sát xã hội học của nhóm nghiên cứu tháng 7/2022

Việc lãng quên tiếng mẹ đẻ của một bộ phận trẻ em Mường hiện nay đang là xu hướng do thời lượng dùng tiếng mẹ đẻ hàng ngày giảm bớt ở thanh thiếu niên, học sinh dân tộc Mường, ở cán bộ công chức người Mường. Tiếng Mường như một công cụ giao tiếp trong cộng đồng Mường không thể mất đi, song sự vận động của nó có thể sẽ dẫn đến xu hướng lớp trẻ Mường trong tương lai có thể gặp khó khăn khi tiếp cận với gia tài văn hóa dân gian cổ truyền mà cha ông họ để lại.

Sự biến đổi theo hướng mai một văn hóa truyền thống của các dân tộc có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản nhất vẫn là quy luật vận động và phát triển của lịch sử, văn hóa.

Trước hết là do chính sách không theo kịp cuộc sống, dẫn đến sự biến đổi tự phát trong văn hóa. Chưa có sự chuẩn bị tốt trong tâm lý cho người dân khi chuyển đổi từ lối sống thôn bản sang lối sống đô thị trong điều kiện kinh tế thị trường, chuyển đổi cơ cấu kinh tế và quá

trình đô thị hóa diễn ra quá nhanh, ngoài tầm kiểm soát của các nhà quản lý. Dường như nhiều việc làm của các cấp, các ngành trong đó có ngành văn hóa chỉ là “*Duổi theo cuộc sống*”, cuộc “*Duổi theo*” mà người đuổi luôn cảm thấy mình bị bắt lực, hụt hơi.

Tiếp theo là do bản thân dân Mường chưa hiểu đầy đủ, chưa đánh giá đúng về vốn văn hóa cổ truyền mà cha ông họ để lại, dẫn đến thái độ thiếu trân trọng, thiếu bình đẳng dân tộc, bình đẳng văn hóa, đối xử bất công, thậm chí xem đó là sự lạc hậu cần phải xóa bỏ.

Cùng với những hạn chế về nhận thức trên là tâm lý tự ti, vọng ngoại của một bộ phận người Mường nhất là lớp trẻ hiện nay, dẫn đến thái độ thờ ơ với di sản văn hóa của cha ông để lại. Thái độ đó sẽ làm mờ nhạt bản sắc văn hóa Mường ngay tại cái nôi sinh ra nó, ngay trong lòng một bộ phận những chủ nhân của nó.

4. KẾT LUẬN

Sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước nói chung và các khu vực có người Mường sinh sống nói riêng trong những năm qua đã thúc đẩy văn hóa các dân tộc thiểu số phát triển, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào Mường. Các xu hướng biến đổi văn hóa Mường, một mặt, làm cho người Mường xích lại gần nhau, củng cố tính thống nhất trong quan hệ dân tộc ở Việt Nam, mặt khác, gây ra những biến đổi theo hướng tiêu cực, làm tăng thêm mâu thuẫn dân tộc, tác động xấu đến quá trình phát triển bền vững kinh tế - xã hội đất nước, thậm chí dẫn đến xung đột dân tộc. Vì vậy, cần có những giải pháp đồng bộ để không chỉ xây dựng văn hóa và con người ở những khu vực có người Mường sinh sống, mà còn bảo đảm sự phát triển đất nước một cách bền vững.

Một là, khơi dậy nhận thức, nâng cao lòng tự hào của cán bộ, nhân dân Mường về dân tộc Mường về ý nghĩa của văn hóa Mường trong văn hóa Việt Nam. Đó thực sự là niềm tự hào mà lịch sử đã đưa lại cho dân tộc Mường.

Hai là, xây dựng chính sách văn hóa có tác động trực tiếp đến việc kế thừa tinh hoa, xóa bỏ hủ tục hoặc xây dựng những tập quán văn hóa mới phù hợp với yêu cầu mới của đời sống.

Ba là, khẳng định giá trị của văn hóa Mường, tiến tới hoàn thiện và bổ sung các dự án bảo tồn văn hóa Mường cổ truyền, như: dự án bảo tồn Mo Mường, dự án bảo tồn nhà sàn cổ,...

Bốn là, xây dựng nhà văn hóa thôn bản phù hợp với văn hóa Mường cổ truyền, góp phần bảo tồn nhà sàn - nét tinh hoa của bản sắc văn hóa Mường, những nhà văn hóa thôn bản chưa xây nên kiên quyết yêu cầu dựng theo kiểu nhà sàn truyền thống hoặc kiểu nhà sàn cải tiến.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vương Anh (1995), *Đặc trưng văn hóa Mường Thanh Hóa*, trong sách *Kỷ yếu Văn hóa dân tộc Mường*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
- [2] Vương Anh (Chủ biên) (1997), *Mo sử thi dân tộc Mường*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
- [3] Vương Anh (2001), *Tiếp cận với văn hóa bản Mường*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Từ Chi (1996), *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

- [5] Trần Thị Liên (Chủ biên) (2013), *Khảo sát văn hoá truyền thống Mường Đú*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
- [6] Phan Ngọc (1994), *Văn hoá Việt Nam, cách tiếp cận mới*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [7] Chí Thanh (2001), *Nghệ thuật Múa Mường*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

THE CHANGING TREND OF MUONG ETHNIC CULTURE IN THANH HOA IN THE CURRENT PERIOD

Quach Cong Nam

ABSTRACT

The Muong ethnic group is one of the ethnic minorities with a large population, a long cultural tradition and many similarities with the Kinh. Under the impact of the market economy and urbanization, the issue of preserving and promoting Muong cultural identities becomes a big challenge. In Thanh Hoa, during the current period, the cultures of Muong have undergone dramatic changes. Major trends in the changes are those of preserving, inheriting and promoting the Muong cultural values in line with the new development conditions; of acculturation via domestic exchanges and international integration; of the decline in the cultural identities of Muong minorities, especially regarding their intangible culture. Such changes have been exerting profound impacts on the culture of the Muong, which is in turn creating a lively and complex picture of their cultural life at present.

Keywords: *Changes, culture, Muong ethnic, Thanh Hoa.*

* Ngày nộp bài: 15/11/2022; Ngày gửi phản biện: 1/12/2022; Ngày duyệt đăng: 26/4/2023